

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST  
Ngày: 25-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Trinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lương Văn Cầu – Cán bộ hưu trí
2. Ông Trần Thành Hiệp – Hiệu trưởng trường THCS Hòa Bình Thạnh.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cẩm Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H, sinh ngày: 01/01/2003, nơi sinh: An Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; Anh em ruột: Có 06 người, bị cáo là người thứ hai; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 05/3/2020 bị Công an huyện V, thành phố C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/4/2020 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện B, tỉnh Long An cho đến nay.

**- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:**

1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980 - Cha của bị cáo (Có mặt).
2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981- Mẹ của bị cáo (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Bà Phạm Thanh Ái D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang. (Có mặt).

Địa chỉ: Số 01 Lý Thường K, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Bị hại:* Ông Trần Hoàng D1, sinh năm 1997. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Tiến N, sinh năm 1984. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Đồng Thị L, sinh năm 1975. (Vắng mặt).

2. Bà Lâm Thị X, sinh năm 1959. (Vắng mặt).

3. Bà Cao Thị Tuyết T, sinh năm 1973. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/01/2020 Nguyễn Thanh H cùng bạn gái tên Đỗ Thị Ngọc D1 đến nhà trọ “TL” thuộc ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang để thuê phòng trọ ngủ. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, H thức dậy để đi ra ngoài mua nước uống, khi đi ngang phòng trọ số 05 do Trần Hoàng D thuê. H thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đen xám, biển số: 67B2 - 182.21, số máy: JA38E0250700, số khung: RLHJA3810GY119274 của ông D đang dựng trước phòng, xe còn để chìa khóa trong ổ khóa xe nên H nảy sinh ý định trộm xe của ông D. H dẫn xe mô tô biển số: 67B2 - 182.21 ra khỏi nhà trọ và chạy xe về nhà của bà Lâm Thị X (là mẹ của cha đẻ H) tại ấp H, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Bà X nghi ngờ xe mô tô biển số: 67B2 - 182.21 là do H lấy trộm của người khác nên bà X đến trình báo Công an xã V. Công an xã V mời H về làm việc thì H khai nhận hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 67B2 - 182.21.

Ngày 24/6/2020, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C khởi tố điều tra.

\* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đen xám, biển số: 67B2 – 182.21, số máy: JA38E0250700, số khung: RLHJA3810GY119274. Đã trao trả lại cho Trần Hoàng D do Cao Thị Tuyết T đại diện nhận.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu xanh dương, IMEI 1: 352810098093814, IMEI 2: 352811098093812.

Tại Kết luận định giá số 08/KL.HĐ ngày 16/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh An Giang. Kết luận: Xe mô tô

biển số: 67B2 – 182.21, nhãn hiệu: Honda, loại: Wave RSX, số máy: 0250700, số khung: 119274, màu đen xám, xe đã qua sử dụng có giá trị là: 20.000.000 đồng. (Bút lục số 56)

Tại cáo trạng số 24/CT-VKSCT-HS ngày 28/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang truy tố để xét xử bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 101; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 06 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam là ngày 16/4/2020.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đề nghị xem xét.

Đối với yêu cầu của ông Phạm Tiến N buộc bị cáo trả lại ông số tiền 1.000.000 đồng từ việc nhận cầm điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime. Do việc nhận cầm điện thoại trên liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh H do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C đang xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật. Do đó, không đề nghị xem xét, giải quyết yêu cầu của ông Phạm Tiến N trong vụ án này.

- Về vật chứng:

+ Đối với vật chứng là xe mô tô biển số 67B2 – 182.21, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, số máy 0250700, số khung 119274, màu đen xám: Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bị hại nên không đề nghị xem xét.

+ Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime hiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh An Giang tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý sau nên không đề nghị xem xét.

\* **Ngoài ra:** Quá trình điều tra Nguyễn Thanh H khai nhận còn thực hiện các hành vi:

- Trộm cắp xe mô tô biển số: 61D1 - 209.24 và biển số: 61L1 - 4412 ở thị xã T, tỉnh Bình Dương thì Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh An Giang đã thông báo cho Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương biết để giải quyết theo thẩm quyền.

- Trộm xe mô tô biển số: 67F7 - 7663 do không xác định bị hại và nơi xảy ra cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh An Giang đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu, khi nào xác định được, sẽ xử lý sau.

- Trộm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime do chưa tìm được bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh An Giang tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý sau.

- Ngày 03/01/2020 H có hành vi lấy trộm 01 điện thoại di động Iphones 6s màu trắng của ông Nguyễn Đức T1 ngụ ấp E<sub>2</sub>, xã T, huyện V, thành phố C. Ngày 05 tháng 3 năm 2020 huyện V ra Quyết định xử phạt hành chính, số tiền 750.000 đồng (Đã nộp phạt xong).

- Cướp tài sản tại Khu dân cư đường Q, khu phố Q, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Ngày 03/4/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với H về hành vi cướp tài sản.

Bị cáo Nguyễn Thanh H khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm:

- Về tội D: Thống nhất không tranh luận.

- Về hình phạt: Thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo thêm điểm h (phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn), điểm r (Người phạm tội tự thú) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo H mức án dưới khung hình phạt hoặc mức án thấp nhất của khung hình phạt là 6 tháng tù theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra, bị hại trình bày: Tài sản bị mất trộm là xe mô tô như nội dung vụ án đã nêu. Bị hại đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì khác, đề nghị xử lý hành vi của bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Tiến N vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra có lời trình bày: Ông là chủ cửa hàng điện thoại di động “NT”, ông có nhận cầm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime cho bị cáo với số tiền 1.000.000 đồng, ông không biết điện thoại này do phạm tội mà có. Ông đã giao nộp điện thoại trên cho Cơ quan điều tra và yêu cầu bị cáo trả lại cho ông số tiền 1.000.000 đồng.

Những người làm chứng bà Lâm Thị X, Đồng Thị L, Cao Thị Tuyết T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và nội dung vụ án đã nêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, đặc điểm xe mô tô, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, đã có đủ cơ sở xác định, bị cáo đã lợi dụng thời gian ban đêm vắng người, sự sơ hở của ông Trần Hoàng D, thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô Honda, loại Wave RSX, màu đen xám, biển số: 67B2 – 182.21, trị giá 20.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo: Đối với việc bị cáo thực hiện hành vi trộm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, gia đình bị cáo có thiện chí trả lại cho chủ tiệm cầm đồ là ông N số tiền 1.000.000, tuy nhiên do không biết địa chỉ nên đến nay chưa thực hiện bồi thường được, mặt khác điện thoại do chưa tìm được bị hại nên đề nghị áp dụng thêm đối với bị cáo tình tiết phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi trộm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh H do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C đang xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật. Do đó, đề nghị của người bào chữa không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với yêu cầu áp dụng tình tiết Người phạm tội tự thú quy định tại điểm r khoản 1 điều 51 BLHS, thì thấy tự thú là việc người phạm tội tự nguyện khai báo với cơ quan tổ chức về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm hoặc người phạm tội bị phát hiện. Trong vụ án bị cáo H trộm xe mô tô của ông D người đi khai báo không phải là bị cáo H mà là bà nội của bị cáo – bà Lâm Thị X, do đó đề nghị của người bào chữa không có cơ sở cho hội đồng xét xử xem xét.

[3]. Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm khắc. Bị cáo tuy là người chưa thành niên nhưng đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, muốn có tiền để tiêu xài bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của ông Trần Hoàng D. Bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, ngoài ra còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở nhiều địa phương khác nhau. Điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật, sự liều lĩnh và cố ý thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với: Nguyễn Thanh H đã thực hiện các hành vi:

- Trộm cắp xe mô tô biển số: 61D1 - 209.24 và biển số: 61L1 - 4412 ở thị xã T, tỉnh Bình Dương thì Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh An Giang đã thông báo cho Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương biết để giải quyết theo thẩm quyền.

- Trộm xe mô tô biển số: 67F7 - 7663 do không xác định bị hại và nơi xảy ra cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh An Giang đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu, khi nào xác định được, sẽ xử lý sau.

- Trộm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime do chưa tìm được bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh An Giang tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý sau.

- Ngày 03/01/2020 H có hành vi lấy trộm 01 điện thoại di động Iphones 6s màu trắng của ông Nguyễn Đức T1 ngụ ấp E<sub>2</sub>, xã T, huyện V, thành phố C. Ngày 05 tháng 3 năm 2020 huyện V ra Quyết định xử phạt hành chính, số tiền 750.000 đồng (Đã nộp phạt xong).

- Cướp tài sản tại Khu dân cư đường Q, khu phố Q, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Ngày 03/4/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với H về hành vi cướp tài sản.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại khai xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đen xám, biển số: 67B2 – 182.21 do ông mua sang tay của một người khác với số tiền 17.200.000 đồng. Người đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe là ông Nguyễn Trọng Đ ngụ khóm Đ, phường Đ, thành phố L (Chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu xe). Qua kết quả xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C thì không ghi nhận được lời khai chủ sở hữu xe (BL 112). Do đó, căn cứ vào lời khai của bị cáo và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định được tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì ông Trần Hoàng D là người đang trực tiếp quản lý hợp pháp đối với xe mô tô trên. Do đó, Hội đồng

xét xử xác định ông Trần Hoàng D tham gia tổ tụng với tư cách là bị hại và có các quyền, nghĩa vụ của bị hại theo quy định của pháp luật. Ông Trần Hoàng D đã nhận lại tài sản bị trộm và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với yêu cầu của ông Phạm Tiến N buộc bị cáo trả lại ông số tiền 1.000.000 đồng từ việc nhận cầm điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime do bị cáo phạm tội mà có, Hội đồng xét xử xét thấy việc nhận cầm điện thoại trên liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh H do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C đang xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật. Do đó, không xem xét, giải quyết yêu cầu của ông Phạm Tiến N trong vụ án này. Yêu cầu bồi thường của ông Phạm Tiến N sẽ được xem xét, giải quyết trong vụ án hình sự khác sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C điều tra, xác minh được bị hại và làm rõ hành vi lấy trộm điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime của bị cáo Nguyễn Thanh H.

- Xử lý vật chứng trong vụ án:

Đối với vật chứng là xe mô tô biển số 67B2 – 182.21, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, số máy 0250700, số khung 119274, màu đen xám đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime. Xét thấy vật chứng trên liên quan trực tiếp đến vụ án khác hiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh An Giang tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 101; Điều 91; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/4/2020.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng Đ. hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKS Châu Thành;
- VKS tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA-TAND An Giang;
- CQ CSĐT Công an Châu Thành;
- Chi cục THA.DS Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(ĐÃ KÝ)**

**Lê Thị Ngọc Trinh**